

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **414** /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc
tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Gia Lai**

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại tỉnh Gia Lai, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc làm việc với lãnh đạo Tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019. Tham gia buổi làm việc có Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Đỗ Văn Chiến, Chủ tịch Tổng liên đoàn lao động Việt Nam Bùi Văn Cường; đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế và Văn phòng Chính phủ. Sau khi nghe báo cáo của lãnh đạo Tỉnh, ý kiến phát biểu của lãnh đạo các Bộ, cơ quan, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Biểu dương và đánh giá cao sự phấn đấu năng động, sáng tạo, quyết liệt của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Gia Lai. Năm 2018, dự kiến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch; tốc độ tăng trưởng kinh tế vượt kế hoạch đề ra và tiếp tục tăng cao hơn bình quân chung cả nước, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; thu nhập bình quân đầu người, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, kim ngạch xuất khẩu đều tăng; các dịch vụ tài chính, ngân hàng, giao thông vận tải, bảo hiểm, viễn thông, du lịch tiếp tục phát triển; thu ngân sách nhà nước vượt dự toán Trung ương giao và tăng so với cùng kỳ. Công tác cải cách hành chính và hoạt động xúc tiến đầu tư được quan tâm chỉ đạo; thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có lợi thế của Tỉnh đạt kết quả khá. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn được tiếp tục triển khai đúng hướng và hiệu quả, triển khai tiếp cận trong lĩnh vực đất đai bảo đảm tính minh bạch. Công tác dân tộc và các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo cho người có công, gia đình chính sách được quan tâm và có bước tiến bộ, hộ nghèo giảm mạnh. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Tỉnh có tiến bộ, được giữ vững, ổn định.

Bên cạnh kết quả đạt được, Gia Lai vẫn còn một số tồn tại, hạn chế và khó khăn, thách thức. Tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và chưa bền vững; quy mô nền kinh tế còn nhỏ, sức cạnh tranh thấp; số lượng doanh nghiệp chưa nhiều và còn ít doanh nghiệp lớn mạnh; tổ chức sản xuất chưa lớn. Năm 2017, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) vẫn chậm được cải thiện nâng cao vị trí trong bảng xếp hạng chung cả nước. Cải cách hành chính chưa hiệu quả,

thủ tục hành chính rườm rà; chưa quan tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Chất lượng nguồn nhân lực của Tỉnh còn hạn chế, cần tập trung giải quyết việc làm tại vùng nông thôn. Tỷ lệ người nghèo còn cao. An ninh chính trị còn tiềm ẩn những yếu tố mất ổn định.

II . NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Cơ bản thống nhất với định hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và giai đoạn 2016 - 2020 Tỉnh đã đề ra, Tỉnh cần tập trung hơn nữa một số định hướng sau:

1. Rà soát việc thực hiện Nghị quyết 01, tổng hợp những nhiệm vụ đã triển khai để tiếp tục hoàn thành các giải pháp đã đề ra, phấn đấu hoàn thành toàn diện và với mức cao nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm 2018.

Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ và mạnh mẽ ngay từ ngày đầu của năm, phấn đấu hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của Tỉnh, tạo tiền đề hoàn thành nhiệm vụ năm 2020, giai đoạn 2016 - 2020; đóng góp vào thành quả chung của cả nước.

2. Nghiêm túc kiểm điểm những khó khăn, tồn tại cần khắc phục. Tập trung vào ba hướng lớn: hiện thực hóa các dự án công nghệ cao cho phát triển nông nghiệp, trồng cây công nghiệp, chế biến sâu nông, lâm sản; phát huy cơ hội lợi thế về du lịch của Tỉnh, đặc biệt dịch vụ du lịch sinh thái để du lịch có đóng góp tích cực, quan trọng hơn nữa vào phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh; phát triển có chọn lọc một số ngành công nghiệp như chế biến công nghệ cao, năng lượng tái tạo...

3. Thúc đẩy phát triển nông nghiệp hữu cơ; sản xuất gắn liền với chế biến. Phát huy thế mạnh về tài nguyên đất đai, tập trung phủ xanh rừng.

4. Triển khai quyết liệt Kế hoạch hành động của Tỉnh thực hiện các Nghị quyết 19, 35, 60 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Từng sở, từng cơ quan, huyện, xã theo phân cấp phải làm tốt hơn nữa, nhất là tháo gỡ khó khăn tạo điều kiện cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phát huy thế mạnh của tỉnh.

5. Tiếp tục cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục, công khai minh bạch tốt hơn nữa, cải thiện năng lực cạnh tranh và hiệu quả quản trị hành chính công.

6. Rà soát quy hoạch kết cấu hạ tầng, kiểm soát không để nợ xấu phát sinh. Quản lý chặt chẽ, đúng quy định của Nhà nước, sử dụng hiệu quả ngân sách. Trong đó, xã hội hóa mạnh mẽ, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư trong tất cả các hệ thống kết cấu hạ tầng.

7. Thực hiện tốt an sinh xã hội, các chế độ chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội. Chú ý giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, đặc biệt an ninh biên giới. Tiếp tục trấn áp tội phạm, băng nhóm xã hội đen. Bảo đảm an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ.

8. Nhanh chóng hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền các đề án về cơ chế, chính sách, các dự án đầu tư đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương.

9. Tăng cường năng lực nguồn nhân lực các cấp, phát huy tối đa vai trò của giáo dục, đào tạo, bảo đảm chất lượng, phù hợp với đặc thù địa phương.

III. VỀ MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ CỦA TỈNH

1. Về đề nghị xây dựng cơ chế đặc thù để hỗ trợ Tỉnh thu hút đầu tư vào Khu lâm nghiệp công nghệ cao tại Tỉnh: giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu xây dựng cơ chế đặc thù, hỗ trợ Tỉnh thu hút đầu tư.

2. Về đề nghị đầu tư từ nguồn vốn 10% dự phòng chung ngân sách Trung ương, vốn chương trình mục tiêu và vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016-2020 cho các dự án giao thông cấp bách: Tỉnh rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, lựa chọn 1 dự án cấp bách nhất (tổng mức đầu tư không quá 500 tỷ đồng), gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổng hợp danh mục các dự án sử dụng nguồn dự phòng đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương, đề xuất hỗ trợ vốn cho Tỉnh thực hiện Dự án, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Các dự án còn lại, Tỉnh cân đối ngân sách địa phương, kết hợp huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

3. Về đề nghị hỗ trợ vốn ngân sách Trung ương 311,65 tỷ đồng trong giai đoạn 2017-2020 để thực hiện hỗ trợ các hộ gia đình trồng rừng sản xuất theo quy định tại Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, đề xuất nguồn vốn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Trung ương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

4. Về đề nghị thống nhất chủ trương cho chuyển đổi 7.500 ha rừng tự nhiên nghèo nằm trong vùng tưới thủy lợi Ia Mơr để xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và các cơ quan có liên quan thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 10093/VPCP-NN ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ.

5. Về đề nghị chuyển một phần diện tích cao su trồng trên đất rừng nghèo bị chết và kém phát triển để đầu tư các dự án điện mặt trời, điện gió và thực hiện trồng lại rừng thay thế trên diện tích khác: giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan khẩn trương nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Về đề nghị phê duyệt bổ sung các dự án điện mặt trời, điện gió trên địa bàn Tỉnh vào quy hoạch phát triển điện lực các cấp: Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 434/TB-VPCP ngày 20 tháng 11 năm 2018.

Về đề nghị được hưởng cơ chế giá bán điện mặt trời theo Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg đến hết năm 2020 và cơ chế giá bán điện gió theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg đến hết năm 2022: giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xem xét, giải quyết kiến nghị của Tỉnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

7. Về đề nghị cho chủ trương bổ sung Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh vào danh sách nhóm khu kinh tế cửa khẩu trọng điểm để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020: Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án rà soát các Khu kinh tế cửa khẩu; trên cơ sở đó xem xét, nghiên cứu đề nghị của Tỉnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

8. Về đề nghị bổ sung vào kế hoạch và cho triển khai tuyến đường sắt qua Tây Nguyên: giao Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh (trong đó có tỉnh Gia Lai) nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

9. Về chủ trương bổ sung dự án tuyến đường nối tỉnh Gia Lai với Phú Yên: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phối hợp với tỉnh Phú Yên hoàn thiện thủ tục đầu tư Dự án theo quy định.

10. Về đề nghị chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan triển khai các đề xuất của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tháo gỡ khó khăn về biên chế và kinh phí trả lương cho ngành giáo dục của Tỉnh: Các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 10993/VPCP-TCCV ngày 13 tháng 11 năm 2018. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai có văn bản kiến nghị cụ thể, trên cơ sở đó Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp chung (trong đó có Gia Lai), hoàn thiện Báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ.

11. Về đề nghị có cơ chế đặc thù cho Gia Lai và các tỉnh Tây Nguyên trong phát triển du lịch để khai thác các tiềm năng, thế mạnh: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phối hợp với các tỉnh trong vùng nghiên cứu, nêu đề xuất về cơ chế chính sách cụ thể, làm việc với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, cơ quan liên quan; giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì nghiên cứu, đề xuất và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

12. Về đề nghị đầu tư Bệnh viện phụ sản quy mô 200 giường: Tỉnh làm việc với Bộ Y tế để xem xét, xác định nhu cầu, sự cần thiết phải xây mới bệnh viện phụ sản đúng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017. Trường hợp có nhà đầu tư quan tâm, Tỉnh phối hợp Bộ Y tế và các Bộ liên quan hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật.

13. Về đề nghị hỗ trợ vốn cho 07 dự án bố trí dân cư vùng thiên tai lũ lụt (tổng vốn đầu tư khoảng 70 tỷ đồng): giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, đề xuất nguồn vốn phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Đối với Dự án bố trí ổn định dân cư vùng sạt lở Buôn H'lang, Chư Rcăm, Huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (tổng mức đầu tư khoảng 45 tỷ đồng): Bộ Tài chính

chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc xem xét, đề xuất mức vốn hỗ trợ Tỉnh đầu tư Dự án từ nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

14. Về đề nghị bố trí bổ sung số vốn còn lại (180 tỷ đồng) cho dự án kè chống sạt lở bờ sông Ba trên địa bàn huyện Krông Pa và huyện Ia Pa: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai rà soát lại quy mô dự án, phân kỳ đầu tư để hoàn thành đầu tư các hạng mục xung yếu, cấp thiết, tương ứng với số vốn đã được ngân sách Trung ương hỗ trợ. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, đề xuất nguồn và mức vốn hỗ trợ Tỉnh phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Trung ương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan: KHĐT, TC, CT, GTVT, GDĐT, NNPTNT, TNMT, VH TTDL, YT, NV, UBND, NHNNVN;
- Tổng liên đoàn lao động VN;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐTCP, các Vụ: CN, KTTH, KGVX, NN, TCCV, TKBT, TH;
- Lưu: Văn thư, QHĐP (2b).NQ 26

**KT.BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Xuân Thành